

Số: 09/2021/QĐST-HNGĐ

Sông Mã, ngày 16 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2021/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Tô Minh A, sinh năm 1969. Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn S, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Chị Lò Thị B, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn S, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 56 và Điều 57, 58, 81, 82, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 24, 25, khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo A xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tô Minh A và chị Lò Thị B.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Tô Minh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Tô Minh Q, sinh ngày 19/5/2005 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật;

Chị Lò Thị B không phải trợ cấp nuôi con chung cùng anh Tô Minh A.

Chị Lò Thị B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự theo đề nghị như sau

Anh Tô Minh A, chị Lò Thị B có nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện M, tỉnh Sơn La (sau đây gọi tắt là Ngân hàng NN & PTNT Chi nhánh huyện M) số tiền vay gốc tính đến thời điểm hết ngày 22/11/2021 là 186.800.456đ, nếu trả đều đúng cam kết theo hợp đồng tín dụng đã ký là 10.000.000đ trên tháng thì số tiền lãi tạm tính còn phải trả là đến ngày trả nợ cuối cùng (ngày 04/5/2023) là: 20.067.000đ, việc vay nợ được thực hiện theo hợp đồng tín dụng số 7907-LVA-202000780 ngày 04/5/2020.

Anh Tô Minh A có trách nhiệm trả cho Ngân hàng NN & PTNT Chi nhánh huyện M số tiền đã vay nợ bao gồm gốc và lãi theo đúng phương thức trả, thời gian trả và số tiền phải trả đúng như cam kết đã thỏa thuận với Ngân hàng NN & PTNT Chi nhánh huyện M trong hợp đồng tín dụng số 7907-LVA-202000780 ngày 04/5/2020 đã ký kết là 10.000.000đ/ tháng cho đến hết ngày trả nợ cuối cùng là 04/5/2023 và tuân thủ đầy đủ các thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ của hai bên đã được nêu trong hợp đồng tín dụng số 7907-LVA-202000780 ngày 04/5/2020, trong trường hợp nếu 1 trong 2 bên (Anh Tô Minh A và Ngân hàng NN & PTNT Chi nhánh huyện M) để xảy ra vi phạm các điều khoản đã thỏa thuận sẽ áp dụng các cam kết đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng để giải quyết mà không cần khởi kiện ra Tòa án.

Chị Lò Thị B có trách nhiệm trả cho anh Tô Minh A mỗi tháng 10.000.000đ vào ngày 19 hàng tháng để anh Tô Minh A trả cho Ngân hàng NN & PTNT Chi nhánh huyện M cho đến khi anh A trả xong số tiền đã vay nợ bao gồm gốc và lãi theo như hợp đồng tín dụng số 7907-LVA-202000780 ngày 04/5/2020 mà anh A, chị B đã ký kết với Ngân hàng NN & PTNT Chi nhánh huyện M. Nếu chị B trả không đúng hạn dẫn đến anh Tô Minh A xảy ra thiệt hại thì phải trách nhiệm bồi thường cho anh A số tiền tương ứng với thiệt hại đã xảy ra do lỗi của chị B.

- Về án phí:

Anh Tô Minh A nộp án phí xin ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo lai thu số AA/2021/0000751 ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Anh Tô Minh A được hoàn trả lại số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- UBND thị trấn S;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Nhung